

Điệp (Ninh Bình). Nhiệt độ không khí trung bình khoảng 23 - 26°C. Cây ít thấy trồng ở những vùng cận nhiệt đới, núi cao như Sa Pa (Lào Cai); Đông Van (Hà Giang). Những cây trồng ở Trại thuốc Tam Đảo phát triển kém hơn cây trồng ở vùng đồi trung du và đồng bằng. Cây trồng từ hạt sau 3 - 4 năm bắt đầu có hoa quả; các năm sau nhiều hơn.

Cách trồng

Hồe được trồng tương đối tập trung ở Thái Bình (Thái Thụy), Nghệ An (Quỳnh Lưu) và Hà Nam, ngoài ra còn được trồng phân tán ở hầu khắp các tỉnh

Cây có thể nhân giống bằng hạt hoặc bằng giâm cành. Hạt giống được chọn từ những cây hộc tốt, nhiều hoa, có 15 - 20 năm tuổi. Hạt được gieo trong vườn ươm vào mùa xuân, khi cây được một năm tuổi, đánh di trồng. Cẩn ngâm hạt cho no nước, ủ nảy mầm mới đem gieo. Đất vườn ươm cần làm kỹ, lên luống và gieo vón khoảng cách 15 x 20 hay 20 x 20cm. Gieo xong phủ đất dày 1 cm và tưới ẩm, làm cỏ chăm sóc thường xuyên. Hộc còn được trồng bằng cành giâm nhưng phải xử lý ra rễ bằng chất kích thích. Cách này chưa được phổ biến rộng rãi trong sản xuất.

Hộc được trồng trên đất tền dung hai ven đường, bờ nương, bờ hồ... Khi trồng, người ta đào hố 50 x 50 x 50 cm, cách nhau 4 - 5 m, bón lót chừng 10 - 15 kg phân chuồng và đặt cây giống. Sau đó tưới ẩm cho đến khi cây bén rễ.

Chưa phát hiện thấy sâu bệnh đặc biệt đối với cây hộc. Cây trồng sau 3 - 4 năm bắt đầu thu hoạch.

Bộ phận dùng

Nụ hoa đã phơi hoặc sấy nhẹ đến khô (hộc mé). Để thu hái nụ, người ta chọn những chùm hoa có từ 5 - 10 hoa nở (không nên thu hoạch sớm quá hoặc muộn quá, năng suất thấp). Dùng sào tre nhỏ, nhẹ, dài, phía đầu có đoạn tre nhỏ làm chạc đôi để dễ bẻ cứng chùm hoa. Thời gian thu hái chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 10 (rộ nhất vào tháng 7 - 8) vào buổi sáng. Sau đó, phơi luôn trong ngày cho đến khi bóp nụ giòn tan là được. Có nơi, nhân dân thu hái làm 2 vụ:

- Vụ mùa từ tháng 4 đến tháng 9, năng suất thu hoạch cao, hàm lượng rutin không bằng vụ chiêm.

- Vụ chiêm từ tháng 10 đến tháng 1 năm sau, năng suất thu hoạch thấp, hàm lượng rutin lại cao

Việc phơi hay sấy khô cần được tiến hành nhanh chóng. Nếu thu hoạch vào thời tiết mưa, có thể sấy ở 60 - 70°C. Dược liệu có màu vàng, vị hơi đắng, dài 0,5

- 0,8 cm, rộng 0,2 - 0,3 cm, cánh hoa vàng nâu, đài hoa vàng xám. Loại nụ có màu vàng ngà, không ẩm mốc, không lẫn cuống lá, nụ nhỏ và tạp chất, là tốt. Nụ hộc có thể dùng sống hoặc sao cháy

Các bộ phận khác cũng được dùng làm thuốc như hoa đã nở (hộc hoa), quả (hộc giác) và lá đã được phơi hoặc sấy khô. Quả hộc khi khô, nhàn nheo, màu đen nâu, hình chuỗi hạt, dễ bẻ gãy ở chỗ thắt. Hạt hình bầu dục, dẹt như hạt đậu đen, mặt ngoài nhàn, màu đen nâu. Thịt quả có vị đắng, hạt khi nhai có mùi tanh

Lá hộc có thể dùng tươi.

Thành phần hóa học

Nụ hộc, là nguyên liệu giàu rutin so với các nguyên liệu khác. Dược điển Việt Nam II (tập 2 và tập 3) quy định hàm lượng rutin phải đạt 20%. Với nụ hộc Việt Nam, hiệu suất chiết xuất có thể đạt tới 34%. Có thể so sánh với một số nguyên liệu khác:

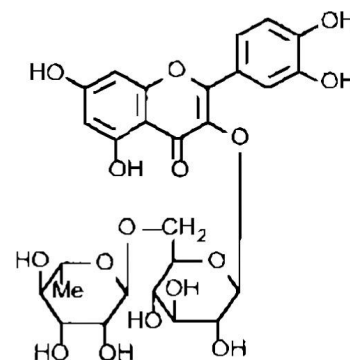
- Hộc Hungari có 12% rutin.

- Mạch ba góc châu Âu (*Fagopyrum esculentum*) 2 - 3% rutin (mạch ba góc trồng ở Việt Nam có 5,8% rutin).

- Bạch đàn (*Eucalyptus macrorhyncha*) 3 - 4% rutin (có tài liệu ghi cao hơn)

Hoa đã nở chứa 8% rutin.

Rutin còn có ở nhiều bộ phận khác của cây: 4 - 11% ở vỏ quả, 0,5 - 2% ở hạt, 5 - 6% ở lá chết và 0,5 - 2% ở cành con. Hộc nếp chứa nhiều rutin (44%) hơn hộc tẻ (40,6%). Qua chế biến, hàm lượng rutin có thể thay đổi, đạt 34,7% ở dạng sống; 28,9% ở dạng sao vàng và 18,5% ở dạng sao cháy (Phạm Xuân Sinh và cs, 1997)



Rutin

Rutin (rutosid) là những tinh thể hình kim, màu vàng nhạt, để ra ánh sáng chuyển màu sẫm, 1gam rutin hòa tan trong 8000 ml nước ở nhiệt độ thường, khoảng 200 ml nước sôi, 7 ml methanol sôi, 650 ml